

Số: 485 /BC-SNN

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 03 năm 2017

**BÁO CÁO**  
**Kết quả thực hiện công tác quý I năm 2017**  
**và nhiệm vụ công tác quý II năm 2017**

Thực hiện văn bản số 1222-CV/TU ngày 06/3/2017 của Tỉnh ủy; Văn bản số 626/UBND-TH ngày 10/3/2017 của UBND tỉnh về việc chuẩn bị báo cáo quý I, phương hướng nhiệm vụ quý II, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả như sau:

**I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác Quý I năm 2017**

**1. Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh**

Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Kết luận của Thủ tướng Chính phủ, Chương trình công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chương trình công tác, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017, chủ động xác định nhiệm vụ trọng tâm, chỉ đạo và giao các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện.

Tổ chức nghiệm thu thành quả, công bố Quy hoạch xây dựng và phát triển thủy lợi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035; Quy hoạch phát triển thủy sản tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2025, định hướng đến 2035; điều chỉnh Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011-2020, bổ sung quy hoạch đến 2025.

Tổ chức bàn giao các dự án do sở và các đơn vị thuộc sở làm chủ đầu tư sang Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT theo Quyết định 420/QĐ-UBND ngày 14/12/2016.

Tổng hợp, tham mưu báo cáo đánh giá tiến độ và giải pháp thực hiện Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 28/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 22/5/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) về phát triển nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2016-2025; tham mưu làm việc với các đơn vị thuộc Bộ nông nghiệp và PTNT về những kiến nghị với Bộ, Ngành, trung ương về hỗ trợ thúc đẩy phát triển nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các Sở, Ngành, UBND các huyện, thành phố tham mưu tổ chức hoàn thành lễ phát động "Tết trồng cây" Xuân Đinh Dậu năm 2017 trên địa bàn tỉnh; phối hợp chuẩn bị các nội dung để tổ

chức hội nghị đánh giá sản xuất, tiêu thụ cam tại huyện Hàm Yên (*Dự kiến tổ chức hội nghị cuối tháng 3*).

*(Có biểu chi tiết số 01 kèm theo).*

## **2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao (tại văn bản số 15/UBND-TH ngày 04/01/2017)**

Qua rà soát đến tháng 3/2017, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao 11 nội dung; đã thực hiện hoàn thành 06 nội dung, còn 05 nội dung đang trong kỳ hạn tiếp tục thực hiện.

*(chi tiết tại biểu số 02 kèm theo)*

## **3. Về sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản; tái cơ cấu các lĩnh vực gắn với phát triển sản xuất hàng hóa**

### **3.1. Về trồng trọt và Bảo vệ thực vật, công tác đảm bảo sản xuất**

Ngay từ đầu vụ xuân, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo các tổ công tác của Sở phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kiểm tra, đôn đốc việc cung ứng giống, vật tư nông lâm nghiệp phục vụ sản xuất đảm bảo về số lượng và chất lượng gieo trồng đủ diện tích lúa theo kế hoạch; hướng dẫn nhân dân thu hoạch nhanh, gọn cây trồng vụ đông và tiến hành làm đất chuẩn bị cho gieo trồng vụ Xuân trong khung thời vụ tốt nhất.

- Tiến độ sản xuất đến ngày 15/3/2017: Toàn tỉnh đã cấy lúa được 19.850/19.026ha, đạt 104,3% KH, bằng 99,6% so với thực hiện cùng kỳ năm 2016;

+ Diện tích gieo trồng ngô 7.631,1 ha/7445, đạt 102,5% kế hoạch, bằng 103,4% so với thực hiện cùng kỳ năm 2016; cây lạc đã trồng 3.231,9ha/3.162 ha đạt 102,2% KH, bằng 103,1% so với thực hiện cùng kỳ năm 2016; Cây đậu tương 199 ha đạt 68,8%KH.

+ Cây mía: Đã thu hoạch niên vụ 2016-2017 được 8.805,5 ha/11.256,8 ha đạt 78,2%; sản lượng 444.113 tấn. Diện tích trồng mới, trồng lại được 1.286,8/2826 ha đạt 46% KH. Nhìn chung các cây trồng vụ xuân đang sinh trưởng, phát triển tốt.

### **3.2. Về Chăn nuôi, thú y.**

Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chi tiết để thực hiện Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ và tham mưu xây dựng Đề án hỗ trợ phát triển chăn nuôi nông hộ tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2017-2020;

Xây dựng kế hoạch tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm năm 2017. Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn công tác phòng, chống dịch bệnh, đói rét cho đàn gia súc, gia cầm; các hộ chăn nuôi đã chủ động vệ sinh sạch sẽ kết hợp tiêu độc, khử trùng chuồng nuôi gia súc, gia cầm và khu vực xung quanh; chế biến, dự trữ

đủ thức ăn cho đàn gia súc. Do vậy, trong quý I tình hình chăn nuôi của tỉnh ổn định, không xảy ra dịch bệnh lớn trên đàn gia súc, gia cầm.

3.3. Thủy sản: Diện tích nuôi trồng thủy sản 11.230,5ha, đạt 99,5% KH; sản lượng thủy sản 1.734,7 tấn, đạt 23,3% KH (*tăng 0,3% so với cùng kỳ năm 2016*); sản xuất giống thủy sản được 32 triệu con cá bột và 1,9 triệu con cá giống các loại.

Tiếp tục thực hiện công tác quản lý khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh; nhân rộng các mô hình nuôi trồng thủy sản có hiệu quả.

### 3.4. Về Lâm nghiệp

Đôn đốc, kiểm tra các huyện, thành phố triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất lâm nghiệp năm 2017; đến ngày 15/3/2017, toàn tỉnh đã sản xuất được 13,30 triệu cây giống trồng rừng các loại, đáp ứng 70% nhu cầu cây giống trồng rừng tập trung năm 2017, tổ chức trồng rừng được 2.239,2 ha, đạt 19% KH (*trong đó trồng rừng tập trung được 2.016,7 ha; trồng cây phân tán quy diện tích 222,5 ha*); khai thác 104.326 m<sup>3</sup> gỗ rừng trồng bằng 12% KH<sup>1</sup>;

Tổ chức các hội nghị tuyên truyền và ký cam kết thực hiện bảo vệ và phát triển rừng cho Chủ tịch xã, trưởng các thôn bản và hộ gia đình. Đề xuất giải quyết đề nghị của Công ty cổ phần nguyên liệu giấy An Hòa về chuyển giao các đơn vị thuộc tổng Công ty giấy Việt Nam về tỉnh Tuyên Quang quản lý.

*Công tác quản lý, bảo vệ rừng:* Công tác cảnh báo nguy cơ cháy rừng và thường trực 24/24 giờ trong ngày để phòng cháy, chữa cháy rừng trong mùa khô. Tiếp tục nâng cao năng lực trong lực lượng kiểm lâm để quản lý bảo vệ có hiệu quả tài nguyên rừng, thực hiện kiểm tra, kiểm soát tại các khu rừng trọng điểm, các tuyến giao thông quan trọng; duy trì hoạt động có hiệu quả các tổ công tác liên ngành từ tỉnh đến cơ sở xử lý nghiêm các trường hợp khai thác, vận chuyển gỗ trái phép, đặc biệt vào dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán; kết quả đến ngày 15/3/2017 đã kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm 135 vụ (*trong đó: Xử lý hành chính 131 vụ, xử lý hình sự 04 vụ*), giảm 22 vụ so với cùng kỳ năm 2016.

*(Kết quả sản xuất biểu chi tiết 03 kèm theo)*

## 4. Ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất

Phối hợp thẩm định các Dự án khoa học công nghệ cấp tỉnh năm 2017; Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai nhân rộng những mô hình hiệu quả thực hiện ngay trong vụ xuân năm 2017. Tiếp tục phối hợp, theo dõi thực hiện

<sup>1</sup> Ước thực hiện quý I: Tổ chức trồng rừng được 2.967,1 ha bằng 25,3 % KH; khai thác 130.346 m<sup>3</sup> gỗ rừng trồng đạt 15,4 % KH.

các đề tài, dự án khoa học thuộc lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.

#### **5. Phát triển, nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất:**

Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố tuyên truyền và xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chính sách khuyến khích phát triển Hợp tác xã nông, lâm nghiệp, thủy sản. Tổng hợp kế hoạch kinh phí hỗ trợ HTX năm 2017 theo Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND gửi Sở Tài chính thẩm định.

Tiếp tục thực hiện dự án “Xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mới liên kết với doanh nghiệp, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và tiêu thụ sản phẩm” trên địa bàn xã Hồng Thái, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang”.

#### **6. Xây dựng, quảng bá, bảo vệ thương hiệu, xúc tiến thương mại, quản lý chất lượng, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm**

Phối hợp với Trung tâm xúc tiến thương mại nông nghiệp Hà Nội giới thiệu và kết nối tiêu thụ các sản phẩm hàng hóa nông sản trên địa bàn tỉnh đến các doanh nghiệp, siêu thị, cửa hàng thực phẩm sạch trên địa bàn thành phố Hà Nội (*Một số sản phẩm chủ lực Cam sành, miến dong, chè, Rượu ngô, Mật ong Tuyên Quang, cá lăng chám...*)

Hoàn thiện hồ sơ xác nhận sản phẩm an toàn cho sản phẩm Rau an toàn Hồng Thái, xã Hồng Thái, huyện Na Hang. Hoàn thành đăng ký nhãn hiệu hàng hóa cho 02 sản phẩm: Chè Tân Thái Dương 168, xã Tân Thành, huyện Hàm Yên và rau an toàn Hồng Thái, xã Hồng Thái, huyện Na Hang (*đã nộp hồ sơ đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ*). Hướng dẫn lập hồ sơ đăng ký nhãn hiệu hàng hóa cho 02 sản phẩm: Gạo đặc sản Minh Hương, xã Minh Hương, huyện Hàm Yên và Măng khô xã Tân Long, huyện Yên Sơn.

Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các ngành, địa phương đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch của Ban chỉ đạo vệ sinh ATTP tỉnh trong dịp Tết Nguyên đán Bính Thân và mùa Lễ hội Xuân 2017; tổ chức thực hiện đợt cao điểm hành động Năm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; kiểm tra 189 cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản (*phát hiện 02 cơ sở vi phạm đã hoàn thiện hồ sơ xử phạt theo quy định*). Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh phát sóng 01 phóng sự quảng bá, giới thiệu sản phẩm an toàn theo chuỗi cung ứng được xác nhận.

#### **7. Thực hiện các chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn**

Tiếp tục đôn đốc thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất hàng hóa đối với một số cây trồng, vật nuôi và chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh, tạo nguồn vốn cho nhiều hộ dân phát triển sản xuất. Đến nay, Ngân hàng đã giải ngân cho vay được 226,03 tỷ đồng cho 2.639 hộ và 273 trang trại để phát triển sản xuất; Ngân sách nhà nước đã hỗ trợ cho hộ gia đình, chủ trang trại được 5.487,74 triệu đồng (*trong đó: Hỗ trợ lãi suất tiền vay 4.490,74 triệu đồng, sản xuất theo VietGAP 897,0 triệu đồng, đăng ký nhãn hiệu sản phẩm 100 triệu đồng*).

Hướng dẫn Hợp tác xã NLN Phúc Sơn và Minh Quang lập, trình hồ sơ xin phê duyệt chủ trương xây dựng cánh đồng lớn sản xuất lạc giống. Hướng dẫn Công ty cổ phần giống vật tư NLN tỉnh xây dựng Dự án cánh đồng lớn sản xuất giống lúa lai tại Trại sản xuất giống Đồng Thẩm, xã An Khang, thành phố Tuyên Quang với diện tích 30 ha và tại thôn An Bình, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa với tổng diện tích là 20 ha.

### **8. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình phát triển nông thôn**

Tổ chức lễ công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới (Ninh Lai, Nhữ Hán, Côn Lôn); tham mưu, đề xuất xây dựng kế hoạch rà soát, xác định nhu cầu vốn để thực hiện hoàn thành 19/19 tiêu chí nông thôn mới đối với 07 xã mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017.

Hoàn thành đề xuất phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2017; Hoàn thiện, trình UBND tỉnh dự thảo Kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2017-2020 và dự thảo Quyết định về việc ban hành "*Một số tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2016-2020*".

- Thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 22/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội đồng và vùng sản xuất hàng hóa, xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ nhân dân gắn với sân thể thao và khuôn viên trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016-2020. Phối hợp với các ngành, UBND huyện, thành phố tập trung thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của HĐND tỉnh, theo kế hoạch giao năm 2016, kết quả đến ngày 15/03/2017:

+ Về hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương: Đã cung ứng cầu kiện bê tông đúc sẵn được 47.402m/48.430m đạt 97,9% kế hoạch; đã thi công 32.212m, đạt 66,5%KH.

+ Về bê tông hóa đường giao thông nội đồng và đường vào khu sản xuất hàng hóa: Đã cung ứng 14.154 tấn xi măng và 711 ống cống, thi công hoàn thành 67,4km, đạt 98,4% KH.

+ Về xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố gắn với sân thể thao và khuôn viên: Đã cung ứng cầu kiện được 16/122 nhà.

- Về thực hiện Dự án Hỗ trợ nông nghiệp, nông dân và nông thôn

Xây dựng kế hoạch chi tiết các hoạt động thuộc Dự án VIE/035 năm 2017, gửi Ban điều phối Dự án TNSP tỉnh và nhóm thực thi Dự án VIE/035 phê duyệt để triển khai thực hiện; Tổ chức thành công lớp tập huấn về lập kế hoạch công việc và quản lý thời gian cho cán bộ thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT; cán bộ Hội Nông dân, Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện và lãnh đạo một số Tổ hợp tác, HTX đang thực hiện phát triển chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh.

## **9. Cải cách hành chính, xây dựng cơ quan trong sạch, vững mạnh.**

Duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001-2008. Thực hiện nhiệm vụ giải quyết công việc theo cơ chế “Một cửa”: Trong quý I/2017, đã tiếp nhận và chuyển cho các đơn vị giải quyết: 398 hồ sơ, trong đó số hồ sơ đã giải quyết: 388 hồ sơ, số hồ sơ đang trong thời gian giải quyết: 10 hồ sơ, không có hồ sơ giải quyết trễ quá hạn. Thường xuyên cập nhật đăng tải các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trên trang thông tin điện tử của Sở, tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức tìm hiểu, giám sát và thực hiện.

Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp tới cán bộ, công nhân viên chức lao động của Sở.

**II. Hạn chế, khó khăn:** Giá cả một số mặt hàng nông sản giảm thấp so với cùng kỳ năm trước (rau, lợn hơi...).

Tiến độ thực hiện kế hoạch trồng mía năm 2017 chậm (đến ngày 15/3 diện tích Trồng mới, trồng lại cây mía được 1.286,8 ha, đạt 45,5% KH). Nguyên nhân do tiến độ thu hoạch mía niên vụ 2016-2017 của Nhà máy đường còn chậm, ảnh hưởng đến giải phóng đất để trồng lại mía ở một số địa bàn huyện Chiêm Hóa, Hàm Yên...;

## **III. Nhiệm vụ, công tác quý II năm 2017**

### **1. Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh**

Tổ chức hội nghị đánh giá hiệu quả hoạt động hệ thống khuyến nông tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2010-2016 và phương hướng nhiệm vụ công tác khuyến nông giai đoạn 2017-2020; Hội nghị giữa các chủ cơ sở sản xuất hàng hóa đã được chứng nhận nhãn hiệu với các Nhà hàng, khách sạn trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chính sách: Phát triển sản xuất hàng hóa, kinh tế trang trại, khuyến khích phát triển hợp tác xã nông lâm nghiệp-thủy sản; thu hút thực hiện các Dự án liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn; bảo vệ và phát triển rừng; hỗ trợ xây dựng kênh mương, đường nội đồng, nhà văn hóa và xây dựng một số công trình hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang.

Chủ động liên hệ để làm việc với các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT về những kiến nghị để hỗ trợ thúc đẩy phát triển nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng, trình phê duyệt (1)-Quy định về hỗ trợ trồng rừng sản xuất, phát triển lâm sản ngoài gỗ và trợ cấp gạo trồng rừng thay thế nương rẫy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020; (2)- Chính sách hỗ trợ giống cây lâm nghiệp chất lượng cao đến năm 2020; (3)- phương án chuyển đổi sắp xếp các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp: Chiêm hóa, Yên Sơn, Tuyên Bình, Sơn Dương; (4)- Chính sách khuyến khích phát triển tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

## **2. Đẩy mạnh sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản; tái cơ cấu các lĩnh vực gắn với phát triển sản xuất hàng hóa**

### **2.1. Về trồng trọt và Bảo vệ thực vật, công tác đảm bảo sản xuất**

Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các ngành, UBND các huyện thành phố bám sát cơ sở, tăng cường công tác hướng dẫn nhân dân tập trung chăm sóc cây trồng vụ xuân, sử dụng phân bón cân đối, hợp lý, tăng cường sử dụng phân hữu cơ; mở rộng diện tích sử dụng phân viên nén NK, phân Row More trong sản xuất; áp dụng canh tác lúa cải tiến và quản lý dịch hại tổng hợp (IPM). Tăng cường kiểm tra giám sát đồng ruộng, dự tính, dự báo chính xác tình hình sâu bệnh hại cây trồng và hướng dẫn nhân dân biện pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả không để sâu bệnh phát sinh thành dịch.

Rà soát toàn bộ diện tích gieo cấy lúa vụ xuân theo từng trà, từng nhóm giống và khả năng bố trí gieo cấy lúa trà mùa sớm để kịp gieo trồng cây ngô, đậu tương vụ đông trên ruộng hai vụ lúa đạt kế hoạch. Xây dựng phương án tổ chức sản xuất vụ mùa, hướng dẫn nông dân đăng ký giống, vật tư; triển khai tập huấn kỹ thuật để nông dân gieo trồng kịp thời vụ, có đủ diện tích sản xuất vụ đông năm 2017 đạt kế hoạch.

Phối hợp với các huyện, thành phố tăng cường công tác chỉ đạo, đôn đốc Công ty Cổ phần mía đường Sơn Dương, UBND các xã đẩy nhanh tiến độ thực hiện trồng mía năm 2017 đạt chỉ tiêu kế hoạch, trong khung thời vụ.

Chỉ đạo, kiểm tra tu sửa, bảo dưỡng các công trình thủy lợi, phát dọn, nạo vét khơi thông dòng chảy kênh mương; xây dựng và thực hiện phương án phòng, chống hạn, lập kế hoạch quản lý, sử dụng nước tưới tiết kiệm, hiệu quả để đảm bảo đủ nước tưới sản xuất vụ mùa.

### **2.2. Về chăn nuôi, thú y, thủy sản.**

Tiếp tục chỉ đạo hệ thống thú y từ tỉnh đến cơ sở tăng cường đôn đốc, vận động các hộ chăn nuôi giữ vệ sinh sạch sẽ chuồng trại, xử lý chất thải, tiêu độc khử trùng theo đúng hướng dẫn của cơ quan thú y. Tập trung thực hiện tháng cao điểm tiêm phòng vụ xuân hè, phấn đấu tỷ lệ tiêm phòng đạt 100% số gia súc, gia cầm trong diện tiêm các bệnh bắt buộc. Tham mưu thực hiện Quy định một số chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2015-2020 (*Thực hiện theo Quyết*

*định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 4/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020)*

Quản lý tốt việc khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là vùng lòng hồ thủy điện Tuyên Quang. Quản lý chất lượng giống thủy sản; nhân rộng các mô hình nuôi trồng thủy sản có hiệu quả.

### 2.3. Về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

Tiếp tục đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị trồng rừng trên địa bàn phối hợp với UBND cấp xã đẩy nhanh tiến độ rà soát, cân đối, bố trí đủ quỹ đất trồng rừng theo kế hoạch được giao; đồng thời chỉ đạo, điều hành công tác sản xuất, cung ứng cây giống đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu trồng rừng năm 2017; tập trung đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị trồng rừng để hoàn thành ngay trong quý II/2017.

Chỉ đạo tổ chức tốt lực lượng trong quản lý bảo vệ rừng để tăng cường tuần tra, kiểm tra, chốt chặn tại các điểm nóng; ngăn chặn kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật về quản lý bảo vệ rừng, không để xảy ra "điểm nóng" về khai thác rừng trái phép; giám sát, quản lý hoạt động của các cơ sở kinh doanh, chế biến gỗ trên địa bàn theo đúng quy định; chủ động lực lượng, phương tiện phòng cháy chữa cháy rừng. Kiểm tra việc thực hiện Quy định về trách nhiệm, quyền hạn của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND ngày 26/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### 3. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình phát triển nông thôn

- *Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:* Đôn đốc UBND các huyện, thành phố, UBND các xã triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới năm 2017 theo kế hoạch.

Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án; đẩy nhanh tiến độ thi công Kênh Parabol thành mòng đúc sẵn để hoàn thành khối lượng và giải ngân 100% vốn kế hoạch giao năm 2016, đồng thời triển khai thực hiện kế hoạch năm 2017.

- *Về thực hiện dự án Hỗ trợ nông nghiệp, nông dân và nông thôn:* Tiếp tục xây dựng các kế hoạch chi tiết và triển khai các hoạt động thuộc Dự án VIE/035 năm 2017 theo kế hoạch phê duyệt.

### 4. Cải cách hành chính, xây dựng cơ quan trong sạch, vững mạnh

Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính của các đơn vị thuộc Sở. Tiếp tục thực hiện hiện tốt công tác cải cách hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế "Một cửa". Tiếp tục áp dụng phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.




Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp tới cán bộ, công nhân viên chức lao động của Sở.

Sở Nông nghiệp và PTNT trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận:** *ph*

- TT Tỉnh ủy;
- HĐND tỉnh: (Báo cáo);
- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Đảng ủy;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT; KH-TC.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



**Nguyễn Văn Việt**

**NHIỆM VỤ TRONG CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CHỦ YẾU CỦA UBND TỈNH NĂM 2017**  
(Kèm theo Báo cáo số 485/BC-SNN ngày 15/3/2017 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

ST T	Nội dung	Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện	Thời gian thực hiện					Tiến độ thực hiện đến nay
			Báo cáo Số	Trình UBND tỉnh	Trình cấp ủy và ban hành	Trong đó nội dung trình xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy	BTV Tỉnh ủy	
1	Quy định về hỗ trợ trồng rừng sản xuất, phát triển lâm sản ngoài gỗ và trợ cấp gạo trồng rừng thay thế nương rẫy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020.	Chi cục Kiểm lâm	Tháng 3	Tháng 4				Chi cục Kiểm lâm đang xây dựng dự thảo quy định.
2	Chính sách hỗ trợ giống cây lâm nghiệp chất lượng cao đến năm 2020.	Chi cục Kiểm lâm	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 5	Tháng 5	Tháng 5	Đã hoàn thành hồ sơ xây dựng Nghị quyết, gửi các Ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xin ý kiến góp ý (Văn bản số 468/SNN-CCKL ngày 13/3/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT).
3	Phương án chuyên đổi, sắp xếp các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp: Chiêm Hóa, Yên Sơn, Tuyên Bình, Sơn Dương.	Chi cục Kiểm lâm	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 5	Tháng 5	Tháng 5	Ban hành văn bản đơn đốc tiến độ thực hiện sắp xếp, đổi mới các Công ty TNHH MTV lâm nghiệp thuộc tỉnh quản lý. Ngày 13/3/2017, tổ chức họp Ban sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp; Thông báo kết luận cuộc họp về sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp thuộc tỉnh quản lý (Thông báo số 470/TB-SNN ngày 14/3/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT).
4	Chính sách khuyến khích phát triển tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	Chi cục Thủy lợi	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 5	Tháng 5	Tháng 5	Đã hoàn thành dự thảo xây dựng Nghị quyết, gửi các Ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xin ý kiến góp ý.

Biểu số 02:

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ DO UBND TỈNH, CHỦ TỊCH UBND TỈNH GIAO (Thời điểm báo cáo: tháng 03/2017)**

*Kèm theo báo cáo số 485 /BC-SNN ngày 15 tháng 03 năm 2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT*

TT	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung văn bản	Nhiệm vụ được giao	Hạn xử lý	Đã hoàn thành			Ghi chú		
						Đúng hạn	Quá hạn	Chưa hoàn thành			
1	Số 101/KH-UBND	Ngày 26/12/2016	Về thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Kiểm soát chặt chẽ hoạt động cung ứng giống, vật nuôi trên địa bàn ....(theo nội dung văn bản số 2832/SNN-KH ngày 31/12/2016 của Sở NN và PTNT về thực hiện kế hoạch số 101/KH-UBND	05/12 hàng năm				x	Đang thực hiện	
2	Số 204/UBND-TH	25/1/2017	Về thực hiện kế hoạch ngân sách năm 2017 của Dự án VII/035	Xây dựng kế hoạch	Trước 28/2/2017	X					Hoàn thành 02 kế hoạch chi tiết, gửi Dự án VII và TNSP

TT	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung văn bản	Nhiệm vụ được giao	Hạn xử lý	Đã hoàn thành				Chưa hoàn thành		Ghi chú
						Đúng hạn	Quá hạn	Văn bản báo cáo kết quả thực hiện hoặc sản phẩm	Trong hạn	Quá hạn		
3	Kế hoạch số 104/KH-UBND	30/12/2016	Kế hoạch thực hiện chương trình MTQG xây dựng NMT tỉnh Tuyên Quang năm 2017	Ban hành quy định về một số chỉ tiêu, tiêu chí xã NMT tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2017-2020	Quý I/2017	x		Văn bản báo cáo kết quả thực hiện hoặc sản phẩm - Tờ trình số 63/TTr-SNN ngày 11/01/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc đề nghị ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về “Một số tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020”; - Sau cuộc họp UBND tỉnh ngày 17/02/2017: Ban hành Tờ trình số 281/TTr-SNN ngày 20/02/2017 thay thế Tờ trình số 63/TTr-SNN ngày 11/01/2017.				
				Kế hoạch, nhu cầu vốn để thực hiện hoàn thành các tiêu chí NTM đối với 07 xã mục tiêu đạt chuẩn năm 2017	Quý I/2017	x		- Tờ trình số 476/TTr-SNN ngày 14/3/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc đề nghị phê duyệt kế hoạch, nhu cầu vốn tại 07 xã đăng ký hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới, năm 2017.				

TT	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung văn bản	Nhiệm vụ được giao	Hạn xử lý	Đã hoàn thành			Chưa hoàn thành		Ghi chú
						Đúng hạn	Quá hạn	Văn bản báo cáo kết quả thực hiện hoặc sản phẩm	Trong hạn	Quá hạn	
4	3065/UBND-NLN	02/11/2016	V/v thực hiện Thông báo số 288-TB/TU ngày 06/10/2016 của Tỉnh ủy Tuyên Quang	Nghiên cứu tham mưu, đề xuất chính sách hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, phát triển thị trường nông, lâm sản	30/11/2016		Văn bản số 2728/SNN-QLCL ngày 19/12/2016 v/v báo cáo, đề xuất chính sách hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, phát triển thị trường nông, lâm sản.				UBND tỉnh giao tiếp tục tham mưu, đề xuất chính sách tại văn bản số 31/UBND-NLN ngày 06/01/2017
	31/UBND-NLN	06/01/2017	Về đề nghị của Sở NN&PTNT tại văn bản số 2728/SNN-QLCL ngày 19/12/2016	Tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách cụ thể hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, phát triển thị trường nông, lâm sản					Đang tổ chức điều tra, khảo sát các tổ chức, cá nhân SXKD NLTTS để đề xuất chính sách hỗ trợ cụ thể		



TT	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung văn bản	Nhiệm vụ được giao	Hạn xử lý	Đã hoàn thành			Chưa hoàn thành		Ghi chú
						Đúng hạn	Quá hạn	Văn bản báo cáo kết quả thực hiện hoặc sản phẩm	Trong hạn	Quá hạn	
8	404/UBND-NLN	21/02/2017	Về thực hiện văn bản số 935/BNN-TCLN Ngày 25/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Triển khai chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp năm 2017			Đang xây dựng Kế hoạch để trình UBND tỉnh	x			
9	425/UBND-NLN	22/02/2017	Về đề nghị của Công ty cổ phần giấy An Hòa	Chủ trì, phối hợp với các sở liên quan xem xét đề nghị của Công ty cổ phần giấy An Hòa tại văn bản số 07/AHP-NLG ngày	Trước ngày 28/2/2017	x		Đã tổ chức cuộc họp với các ngành liên quan và tổng hợp báo cáo số 385/SNN-CCKL ngày 2/3/2017 trình UBND tỉnh theo quy định			
10	417/UBND-TNMT	09/03/2017	Về tham mưu đề xuất triển khai thực hiện Chương trình hợp tác giữa tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang	Trao đổi thông tin hỗ trợ lẫn nhau trong công tác quản lý nhà nước về nông nghiệp và PTNT; nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất; liên kết tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị	Trước ngày 20/3/2017			Đang xây dựng nội dung hợp tác	x		
11	344/UBND-NLN	16/03/2017	Về việc các Thông tư của Bộ tài chính	Đề xuất UBND tỉnh thực hiện giá dịch vụ công ích thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT				Đang thực hiện	x		

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG LÂM NGHIỆP QUÝ I NĂM 2017  
VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 03/2016/NQ-HĐND NGÀY 13/7/2016 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**  
(Kèm theo văn bản số 485 /SNV-KH ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện quý I năm 2016	KH năm 2017	Kết quả thực hiện đến ngày 15/3/2017										Ước thực hiện đến 30/3/2017	So sánh thực hiện đến 30/3/2017	So sánh cùng kỳ năm 2016
					Tổng số	Son Dương	Yên Sơn	TP Tuyên Quang	Hàm Yên	Chiêm Hóa	Na Hang	Lâm Bình					
<b>MỘT SỐ CÂY TRỒNG CHỦ YẾU</b>																	
<b>A Trồng trọt:</b>																	
<b>1</b>	<b>Cây hàng năm</b>																
<b>1.1</b>	<b>Cây lúa</b>																
	<i>Vụ Xuân: Diện tích</i>	<i>Ha</i>	<i>19.935,9</i>	<i>19.026,0</i>	<i>19.850</i>	<i>5.174</i>	<i>4.713</i>	<i>1.019</i>	<i>3.289</i>	<i>3.952</i>	<i>693</i>	<i>1.010</i>	<i>19.850</i>	<i>104,3</i>	<i>99,6</i>		
	<i>Trong đó: + Lúa lai</i>	<i>Ha</i>	<i>10.772,1</i>	<i>11.930</i>	<i>10.655</i>	<i>2.820</i>	<i>3.206</i>	<i>345</i>	<i>1.347</i>	<i>2.505</i>	<i>88</i>	<i>344</i>	<i>10.655</i>	<i>89,3</i>	<i>98,9</i>		
	<i>+ Lúa thuần</i>	<i>Ha</i>	<i>9.163,8</i>	<i>7.096,0</i>	<i>9.195</i>	<i>2.354</i>	<i>1.507</i>	<i>674</i>	<i>1.942</i>	<i>1.447</i>	<i>605</i>	<i>666</i>	<i>9.195</i>	<i>129,6</i>	<i>100,3</i>		
<b>1.2</b>	<b>Cây ngô</b>																
	<i>Vụ Xuân: Diện tích</i>	<i>Ha</i>	<i>7.378,0</i>	<i>7.445,0</i>	<i>7.631,1</i>	<i>1.656,0</i>	<i>1.521,0</i>	<i>422,0</i>	<i>1.144,0</i>	<i>1.175,4</i>	<i>1.167,0</i>	<i>545,7</i>	<i>7.631,1</i>	<i>102,5</i>	<i>103,4</i>		
	<i>Trong đó: trên ruộng 1 vụ</i>	<i>Ha</i>	<i>2.126,7</i>	<i>2.679,0</i>	<i>2.367,7</i>	<i>566,8</i>	<i>485,9</i>	<i>80,0</i>	<i>248,0</i>	<i>322,7</i>	<i>432,3</i>	<i>232,0</i>	<i>2.367,7</i>	<i>88,4</i>	<i>111,3</i>		
	<i>Trong đó: Ngô biến đổi gen</i>				<i>207,8</i>	<i>166,2</i>	<i>8,7</i>		<i>8,8</i>		<i>24,1</i>						
<b>1.3</b>	<b>Cây đậu tương:</b>																
	<i>Vụ Xuân: Diện tích</i>	<i>Ha</i>	<i>193,0</i>	<i>290,0</i>	<i>199</i>	<i>31,0</i>	<i>106,1</i>		<i>33,0</i>	<i>29,3</i>			<i>199,4</i>	<i>68,8</i>	<i>103,3</i>		
	<i>Trong đó: trên ruộng 1 vụ</i>	<i>Ha</i>	<i>113,0</i>	<i>194,0</i>	<i>123</i>	<i>26,0</i>	<i>71,6</i>		<i>12,0</i>	<i>13,2</i>			<i>123</i>	<i>63,3</i>	<i>108,7</i>		
<b>1.4</b>	<b>Cây lạc</b>																
	<i>Vụ Xuân: Diện tích</i>	<i>Ha</i>	<i>3.133,6</i>	<i>3.162,0</i>	<i>3.231,9</i>	<i>457,3</i>	<i>171,1</i>	<i>37,0</i>	<i>220,5</i>	<i>1.940,3</i>	<i>32,0</i>	<i>373,7</i>	<i>3.231,9</i>	<i>102,2</i>	<i>103,1</i>		
	<i>Trong đó: trên ruộng 1 vụ</i>	<i>Ha</i>	<i>1.851,1</i>	<i>1.970,0</i>	<i>1.883,6</i>	<i>315,0</i>	<i>152,0</i>	<i>26,0</i>	<i>64,0</i>	<i>1.131,0</i>	<i>18,6</i>	<i>177,0</i>	<i>1.883,6</i>	<i>95,6</i>	<i>101,8</i>		
<b>1.5</b>	<b>Cây Khoai lang</b>																
	<i>Vụ Xuân: Diện tích</i>	<i>Ha</i>	<i>255,6</i>	<i>460,0</i>	<i>397,7</i>	<i>107,0</i>	<i>165,0</i>		<i>14,0</i>	<i>47,2</i>	<i>35,5</i>	<i>29,0</i>	<i>460,0</i>	<i>100,0</i>	<i>180,0</i>		
	<i>Trong đó: trên ruộng 1 vụ</i>	<i>Ha</i>	<i>255,6</i>	<i>365,0</i>	<i>237,7</i>	<i>86,0</i>	<i>121,3</i>			<i>1,4</i>		<i>29,0</i>	<i>365,0</i>	<i>100,0</i>	<i>142,8</i>		
<b>2</b>	<b>Cây Công nghiệp</b>																



Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện quý I năm 2016	KH năm 2017	Kết quả thực hiện đến ngày 15/3/2017								Ước thực hiện đến 30/3/2017		So sánh ước thực hiện đến 30/3/2017		
					Chia ra các huyện, thành phố								Ước thực hiện đến 30/3/2017	So với KH năm 2017	So với cùng kỳ năm 2016		
					Tổng số	Sơn Dương	Yên Sơn	TP Tuyên Quang	Hàm Yên	Chiêm Hóa	Na Hang	Lâm Bình					
	<i>Cây mía vùng nguyên liệu</i>	ha															
	<i>Diện tích thực hiện</i>	ha	1.123,4	2.826,0	1.286,8	547,0	145,4	49,4	115,2	416,0	3,2	10,6	1.979,0	70,0	176,2		
	- Diện tích trồng mới	ha	470,9	1.153,0	465,2	183,8	66,1	12,1	69,8	126,1	3,0	4,3	807,0	70,0	171,4		
	- Diện tích trồng lại	ha	652,5	1.673,0	821,6	363,2	79,3	37,3	45,4	289,9	0,2	6,3	1.172,0	70,1	179,6		
<b>B</b>	<b>THỦY SẢN</b>																
<b>1</b>	<b>Nuôi thả cá</b>																
	- Diện tích nuôi thả cá	ha	11.229,8	11.288,0	11.230,5	819,0	603,0	178,6	555,3	945,3	4.560,0	3.569,3	11.229,8	99,5	100,0		
	- Sản lượng thủy sản	tấn	1.744,5	7.498,0	1.734,7	375,2	423,1	169,7	307,7	189,7	175,1	94,2	1.750,2	23,3	100,3		
<b>C</b>	<b>LÂM NGHIỆP</b>																
<b>1</b>	<b>Sản xuất cây giống</b>	1000 cây	13.550,5		13.305,0	977,3	2.875,0	3.499,5	2.821,3	2.722,0	410,0				0,0		
<b>2</b>	<b>Trồng rừng</b>	ha	1.293,4	11.750,0	2.239,2	76,1	993,0	12,2	320,8	467,2	221,5	148,4	2.967,1	25,3	229,4		
<b>a</b>	<b>Trồng rừng tập trung</b>	ha	1.053,4	11.400,0	2.016,7	64,2	981,6	6,8	273,0	400,4	195,0	95,7	2.728,7	23,9	259,0		
	- Rừng sản xuất	ha	1.053,4	11.150,0	2.016,7	64,2	981,6	6,8	273,0	400,4	195,0	95,7	2.728,7	24,5	259,0		
	Trong đó + Doanh nghiệp	ha	331,2	2.340,0	196,6	13,0	27,0	3,1	123,5	30,0	0,0	0,0	445,0	19,0	134		
	+ Cá nhân, hộ gia đ	ha	722,2	8.810,0	1.820,1	51,2	954,6	3,7	149,5	370,4	195,0	95,7	2.283,7	25,9	316		
	- Rừng phòng hộ, đặc dụng, di tích	ha		250,0	0,0	0,0							0,0				
<b>b</b>	<b>Trồng cây phân tán quy ra DT</b>	ha	240,0	350,0	222,5	11,9	11,4	5,4	47,8	66,9	26,5	52,7	238,4	68,1	99		
<b>3</b>	<b>Khai thác:</b>																
<b>a</b>	<b>Gỗ rừng trồng</b>																
	- Diện tích	ha	1.111,0	9.750	883,4	182,3	292,6	42,4	177,7	118,4	46,1	23,9	1.079,0	11,1	97,1		
	- Sản lượng	m3	184.823,0	844.200	104.326,2	19.756,8	23.764,9	4.459,1	40.976,3	9.663,7	4.360,0	1.345,4	130.345,7	15,4	70,5		
	Trong đó: + Doanh nghiệp	m3	27.646,0	164.850	23.221	6.294,8	4.285,8	2.411,5	6.795,3	3.434,0	-	-	29.472,6	17,9	106,6		
	+ Cá nhân, hộ gia đ	m3	157.177,0	679.350	81.105	13.461,9	19.479,1	2.047,7	34.180,9	6.229,7	4.360,0	1.345,4	100.873,2	14,8	64,2		

Số TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện quý I năm 2016	KH năm 2017	Kết quả thực hiện đến ngày 15/3/2017										Ước thực hiện đến 30/3/2017	So sánh ước thực hiện đến 30/3/2017	
					Tổng số	Chia ra các huyện, thành phố						Na Hang	Lâm Bình	Số với KH năm 2017		Số với cùng kỳ năm 2016	
						Sơn Dương	Yên Sơn	TP Tuyên Quang	Hàm Yên	Chiêm Hóa	Hang						
<b>b</b>	<i>Trc, nửa</i>	<i>Tấn</i>	3.774,0	22.100	3.774	-	452,0	-	-	632,0	-	2.690,0	5.470,0	24,8	145		
<b>TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 03/2016/NQ-HĐND NGÀY 13/7/2016 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH</b>																	
<b>A KIẾN CỐ HÓA K.MƯƠNG</b>																	
<b>I</b>	<b>Kế hoạch giao năm 2016</b>	<b>m</b>			48.430	<b>13.000</b>	<b>10.840</b>	<b>13.000</b>	<b>3.600</b>	<b>3.000</b>	<b>3.250</b>	<b>1.740</b>					
1	Tiến độ cung ứng cầu kiện kênh BT đúc sẵn lũy kế (quy ra mét)	m			48.466	13.002	10.840	13.002	3.604	3.014	3.260	1.743					
	<i>Đạt % so với kế hoạch</i>	<b>%</b>			100	100	100	100	100	100	100	100					
2	Tiến độ thi công lắp ghép kênh lũy kế	m			32.212	4.700	7.656	8.573	3.604	3.014	2.922	1.743					
	<i>Đạt % so với kế hoạch</i>	<b>%</b>			66,5	36,2	70,6	65,9	100,1	100,5	89,9	100,2					
<b>B BỀ TÔNG HÓA ĐƯỜNG GIAO THÔNG</b>																	
<b>I</b>	<b>Kế hoạch giao năm 2016</b>	<b>km</b>			68,6	<b>16,0</b>	<b>11,5</b>	<b>2,8</b>	<b>20,0</b>	<b>15,0</b>	<b>1,3</b>	<b>2,0</b>					
1	Tiến độ cung ứng xi măng	tấn			14.154	3.731	2.443	81	3.797	3.337	293	472					
2	Tiến độ cung ứng ống cống	cái			711	95	24		241	297	38	16					
3	Đã thi công hoàn thành	km			67,48	16,07	10,32		20,00	17,54	1,55	2,00					
	<i>Đạt % so với kế hoạch</i>	<b>%</b>			98,4	100,5	89,7	-	100,0	116,9	119,2	100,0					
<b>C XÂY DỰNG NHÀ V HÓA</b>																	
1	Kế hoạch giao năm 2016	Nhà			122	50	16	13	10	7	16	10					
1	Hỗ trợ tiền mặt	Nhà			8	0	1	7	0	0	0	0					
2	Hỗ trợ cấu kiện	Nhà			114	50	15	6	10	7	16	10					
3	Tiến độ cung ứng cấu kiện	Nhà			16	0	0	0	6	1	4	5					